TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 18/2026/QĐST-HNGĐ.	*Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số 691/2025/TLST-HNGĐ ngày 17-11-2025 về việc xin ly hôn, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Kim H, sinh năm 1983, căn cước công dân số 00187900427 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 07-02-2023. Trú tại: CH 904, phường Đ, Thành phố Hà Nội

Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1969, căn cước công dân số 001000005722 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 04-02-2023. Trú tại: CH 904, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự ; Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24-12-2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24-12-2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Kim H và ông Nguyễn Hữu N. Bà Nguyễn Kim H chấm dứt hôn nhân với ông Nguyễn Hữu N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Con chung: Bà Nguyễn Kim H và ông Nguyễn Hữu N có 01 con chung là Nguyễn Phú T (sinh ngày 31-9-2017).

+ Giao con chung Nguyễn Phú T cho bà Nguyễn Kim H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

+ Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Nguyễn Hữu N cho

đến khi các bên có yêu cầu hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

+ Ông Nguyễn Hữu N có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Tài sản chung: Bà Nguyễn Kim H và ông Nguyễn Hữu N tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết trong vụ án nên Tòa án không xem xét.

- Nợ chung: Bà Nguyễn Kim H và ông Nguyễn Hữu N xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí: Bà Nguyễn Kim H tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí bà Nguyễn Kim H đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016369 ngày 14-11-2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 – Hà Nội. Bà Nguyễn Kim H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 4 – Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 4 – Hà Nội;
- UBND P.Phú Thượng, TP. Hà Nội (ghi vào Sổ hộ tịch: GCNKH số 93/2016 ngày 28-10-2016);
- Lưu HS/VP.

Thẩm phán

Lê Trí Cường